

Số: 397^A/QĐ-CDYD

Phú Thọ, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

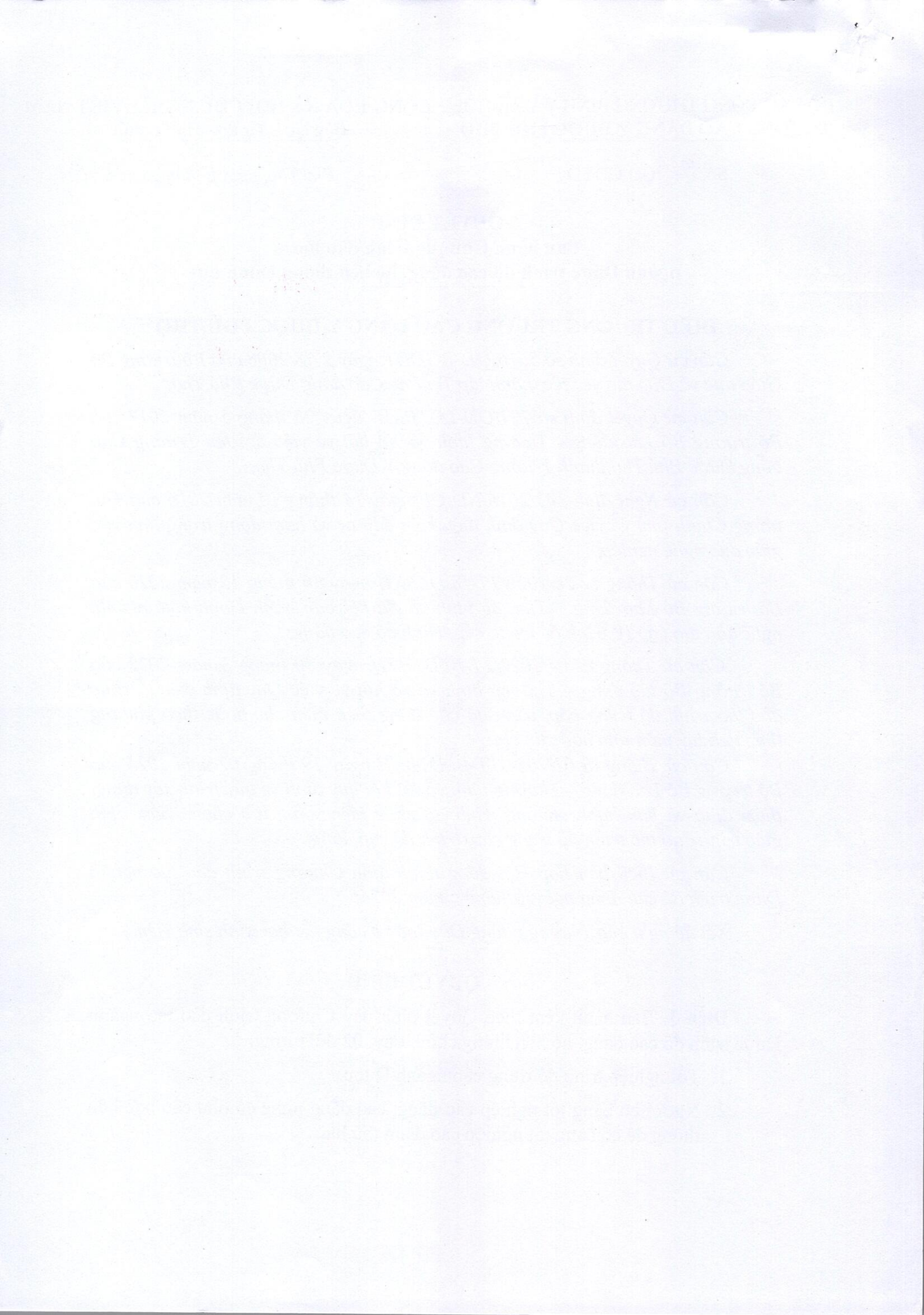
Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng ngày 10 tháng 5 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy, 02 đối tượng:

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Dược.
- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.



Điều 2. Chương trình này được áp dụng vào đào tạo từ khoá tuyển sinh năm 2024.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Hy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDQT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: TH, ĐT. *2*



Ths Hà Thanh Hoà



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 391/QĐ/CDYD ngày 15 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)

Tên ngành: DƯỢC

Mã ngành: 6720201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy/phương thức tích lũy tín chỉ

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai

Thời gian đào tạo: 2 – 2,5 năm

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Dược trình độ cao đẳng là ngành, nghề liên quan tới thuốc và có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, tính mạng của con người. Các công việc chủ yếu được thực hiện tại các phòng thí nghiệm của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; viện, trung tâm, phòng kiểm nghiệm; các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc, kho thuốc; bộ phận dược của các cơ sở y tế như bệnh viện các tuyến, trung tâm y tế, trạm y tế, phòng khám chữa bệnh..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Dược trình độ cao đẳng gồm 5 lĩnh vực: Đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc; Sản xuất, pha chế thuốc; Bảo quản thuốc; Quản lý và cung ứng thuốc; Dược bệnh viện tương ứng với 10 vị trí việc làm phổ biến. Mỗi vị trí việc làm có phạm vi công việc và nhiệm vụ đặc thù riêng như:

- Kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm-thực phẩm: lấy và xử lý mẫu; hủy mẫu kiểm nghiệm; kiểm tra chất lượng mẫu; tổng hợp đánh giá kết quả phân tích và quản lý hoạt động thử nghiệm;

- Đảm bảo chất lượng: giám sát, kiểm tra quá trình sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm theo các qui trình chuẩn;

- Bán lẻ thuốc: kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản, tư vấn lựa chọn, hướng dẫn sử dụng và bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường-dược liệu, chốt đơn hàng, số lượng hàng hóa đã bán...;

- Chủ quầy thuốc: chọn địa điểm mở quầy, trang thiết bị, các mặt hàng kinh doanh; lựa chọn nhà cung cấp; quyết định đến chiến lược kinh doanh, quản lý kinh tế; quyết định tuyển dụng, tổ chức nhân sự tại quầy thuốc, bán lẻ thuốc-mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu...;

- Kho dược và vật tư y tế: nhập - xuất, sắp xếp, bảo quản thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế; giao hàng, xử lý thuốc bị trả về hoặc thu hồi; thực hiện lao động trong kho, vệ sinh, an toàn kho; kiểm tra, kiểm soát thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng...;

- Thủ kho dược và vật tư y tế: ngoài nhiệm vụ của một nhân viên kho, thủ kho thực hiện công việc tổ chức lao động trong kho; quản lý thuốc - mỹ phẩm- thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất, các loại thiết bị...;

- Marketing - giới thiệu thuốc: phát triển thị trường, giới thiệu, bán sản phẩm của doanh nghiệp dược tới cán bộ y tế của cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc...;

- Công tác dược tại cơ sở y tế: lập dự trữ, kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản, cấp phát thuốc - hóa chất - vật tư y tế - dược liệu ; kiểm kê kho; theo dõi, thống kê, báo cáo số liệu thuốc - hóa chất - vật tư y tế - dược liệu; pha chế và kiểm tra chất lượng thuốc; nghiệp vụ dược; bán lẻ thuốc - mỹ phẩm-thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu tại nhà thuốc bệnh viện.

Điều kiện làm việc của nghề thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm thuốc - mỹ phẩm-thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu, sử dụng, vận hành thiết bị máy móc có độ chính xác cao đòi hỏi người làm nghề dược luôn phải tỷ mỉ, chính xác, thận trọng, thái độ trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Đối với công việc

thuộc lĩnh vực kinh doanh, thường xuyên tiếp xúc với khách hàng là cán bộ y tế, bệnh nhân đòi hỏi người làm nghề ngoài việc nắm chắc kiến thức về thuốc, còn phải rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, khả năng giao tiếp khéo léo, thuyết trình chuyên nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo người Dược sĩ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.
- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;
- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc;
- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các các dạng bào chế;
- Mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);
- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng;

- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm;
- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi;
- Phân tích được được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú ... và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.
- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và quản trị kinh doanh dược, Marketing dược trong hành nghề;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý;
- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;

- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc;
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển;
- Kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm theo đúng quy định;
- Hủy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo đúng quy định;
- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Giám sát được quá trình sản xuất theo đúng quy định;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;
- Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý;
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định;
- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc;
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi;

- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;
- Lập được kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;
- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR);
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược;
- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất;
- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm;
- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Hướng dẫn giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Thủ kho dược và vật tư y tế;
- Kinh doanh dược phẩm;
- Sản xuất thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 27 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 81 tín chỉ (2070 giờ)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 81 tín chỉ (2070 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 656 giờ; Thực hành thí nghiệm: 1355 giờ; Kiểm tra: 59 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng tiếng anh và tin học cơ bản.
2	NLCB-02	Tiếp cận khách hàng và cộng đồng một cách khoa học, trách nhiệm, đồng cảm và thấu hiểu.
3	NLCB-03	Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các đồng nghiệp khi thực hiện các hoạt động chuyên môn.
4	NLCB-04	Hành nghề dược dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt thành phần xã hội.
5	NLCB-05	Chịu áp lực trong công việc và môi trường làm việc.
6	NLCB-06	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày.
7	NLCB-07	Rèn luyện thể chất.
8	NLCB-08	Giải quyết vấn đề, tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê.

9	NLCB-09	Có kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược để hành nghề trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các qui định nghề nghiệp.
10	NLCB-10	Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong hành nghề dược, đặt sự an toàn, lợi ích của người bệnh lên trên hết; đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của khách hàng và người bệnh.
11	NLCB-11	Hành nghề phù hợp với điều kiện thực tế về văn hóa, kinh tế, xã hội.
12	NLCB-12	Xác định được nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, yếu của bản thân để lập kế hoạch học tập/bồi dưỡng và tham gia các hoạt động học tập, phát triển nghề nghiệp.
13	NLCB-16	Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp, giáo dục sức khỏe để cung cấp thông tin, tư vấn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
14	NLCB-17	Liên tục cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để ứng dụng vào hành nghề hiệu quả, sáng tạo.
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
1	NLCL-01	Thu thập, phân loại được thông tin cần thiết về công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại cộng đồng theo nhiệm vụ được phân công.
2	NLCL-02	Cung cấp thông tin, tuyên truyền tới cộng đồng việc sử dụng thuốc, thực hiện các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh, tiêm chủng, các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.
3	NLCL-03	Cấp phát, bán, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả; phân biệt được thuốc không kê đơn, thuốc kê đơn, thuốc phải kiểm soát đặc biệt, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
4	NLCL-04	Theo dõi, giám sát việc sử dụng thuốc tại cộng đồng, tiếp nhận, báo cáo được thông tin liên quan đến phản ứng có hại của thuốc (ADR).

5	NLCL-05	Tham gia xác định nhu cầu thuốc, lựa chọn thuốc và thực hiện được các quy trình, thủ tục mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định.
6	NLCL-06	Thực hiện được hoạt động bán và cấp phát thuốc trong phạm vi hành nghề đảm bảo đúng thuốc, đúng người, đúng bệnh, đúng dạng, đúng liều, đúng cách.
7	NLCL-07	Thực hiện công việc kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng quy định.
8	NLCL-08	Thực hiện một số công đoạn bào chế, sản xuất các dạng thuốc theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc”(GMP).
9	NLCL-09	Ứng dụng các kiến thức về thực vật, dược liệu để tạo ra nguồn nguyên liệu làm thuốc.
10	NLCL-10	Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (kho dùng bảo quản thuốc, kho nguyên liệu dùng làm thuốc, kho hóa chất, kho vật tư y tế...).
11	NLCL-11	Áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc”.
12	NLCL-12	Ghi chép hồ sơ, sổ sách rõ ràng, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, thực hiện các quy chế quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo quy định.
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực khi được yêu cầu
2	NLNC-02	Sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
3	NLNC-03	Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong hành nghề dược phù hợp với thực tế

6. Nội dung chương trình

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	Các môn học chuyên môn ngành nghề		81	2070	656	1355	59
I	Các môn học cơ sở		23	435	243	169	23
1	MHD201	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
2	MHD202	Sinh học và di truyền	2	30	28	0	2
3	MHD203	Hóa học	3	60	29	28	3
4	MHD204	Hóa phân tích	3	60	29	28	3
5	MHD205	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	29	2
6	MHD206	Hoá sinh	2	30	28	0	2
7	MHD207	Giải phẫu - sinh lý	3	60	29	28	3
8	MHD208	Bệnh học	3	60	29	28	3
9	MHD209	Thực vật	3	60	29	28	3
II	Các môn học chuyên môn		58	1635	413	1186	36
1	MHD210	Dược liệu	3	60	29	28	3
2	MHD211	Kinh tế dược	2	30	28	0	2
3	MHD213	Pháp chế dược	2	30	28	0	2
4	MHD214	Quản trị học	2	30	28	0	2
5	MHD215	Bảo quản, phân phối và bán lẻ thuốc	2	30	28	0	2
6	MHD216	Hoá dược	3	60	29	28	3
7	MHD217	Dược lý 1	3	60	29	28	3
8	MHD218	Dược lý 2	3	60	29	28	3
9	MHD219	Dược lâm sàng	3	45	42	0	3
10	MHD220	Kiểm nghiệm và thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc	3	60	29	28	3

11	MHD221	Bào chế và thực hành tốt SX thuốc I	3	60	29	28	3
12	MHD222	Bào chế và thực hành tốt SX thuốc II	3	60	29	28	3
13	MHD223	Marketing	2	30	28	0	2
14	MHD224	Thực tập cơ sở bán lẻ thuốc	9	405	0	405	
15	MHD225	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	
		Tự chọn	2	30	28	0	2
16	MHD226	Dược học cổ truyền	2	30	28	0	2
17	MHD227	Kỹ năng giao tiếp, bán hàng	2	30	28	0	2
		Tự chọn					
18	MHD228	Chuyên đề tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	
TỔNG			81	2070	656	1355	59

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện.

* Thực tập tốt nghiệp: người học lựa chọn một trong hai nơi thực tập Khoa Dược (Bệnh Viện/Trung tâm y tế có giường bệnh) hoặc Công ty (Công ty sản xuất dược phẩm/Công ty kinh doanh phân phối dược phẩm).

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng nghề, nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm

		- Ngoài giờ hàng ngày
3	Hoạt động thư viện	Ngoài giờ, học sinh sinh viên có thể đến thư viện các ngày trong tuần đọc sách và tham khảo tài liệu.
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Cụ thể như sau

- **Hình thức thi:** Hình thức thi gồm có thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); vấn đáp, viết tiểu luận; làm bài tập lớn. Được qui định trong chương trình môn học và kế hoạch đào tạo của Trường.

- **Thời gian tổ chức thi:**

+ Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

+ Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Áp dụng Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, và tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Dược.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

+ Danh hiệu người học trình độ cao đẳng đạt được: Cử nhân thực hành.

7.5. Các chú ý khác

Người học được phép liên thông lên các bậc học cao hơn nếu đáp ứng đủ các tiêu chí trong quy chế tuyển sinh hiện hành đề ra.



Ths Hà Thanh Hoà

12. AV



TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHỤ THO

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 397/QĐ/CDYD ngày 15 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)

Tên ngành: DƯỢC

Mã ngành: 6720201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy/phương thức tích lũy tín chỉ

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Dược

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Dược trình độ cao đẳng là ngành, nghề liên quan tới thuốc và có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, tính mạng của con người. Các công việc chủ yếu được thực hiện tại các phòng thí nghiệm của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; viện, trung tâm, phòng kiểm nghiệm; các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc, kho thuốc; bộ phận dược của các cơ sở y tế như bệnh viện các tuyến, trung tâm y tế, trạm y tế, phòng khám chữa bệnh..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Dược trình độ cao đẳng gồm 5 lĩnh vực: Đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc; Sản xuất, pha chế thuốc; Bảo quản thuốc; Quản lý và cung ứng thuốc; Dược bệnh viện tương ứng với 10 vị trí việc làm phổ biến. Mỗi vị trí việc làm có phạm vi công việc và nhiệm vụ đặc thù riêng như:

- Kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm-thực phẩm: lấy và xử lý mẫu; hủy mẫu kiểm nghiệm; kiểm tra chất lượng mẫu; tổng hợp đánh giá kết quả phân tích và quản lý hoạt động thử nghiệm;

- Đảm bảo chất lượng: giám sát, kiểm tra quá trình sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm theo các qui trình chuẩn;

- Bán lẻ thuốc: kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản, tư vấn lựa chọn, hướng dẫn sử dụng và bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường-dược liệu, chốt đơn hàng, số lượng hàng hóa đã bán...;

- Chủ quầy thuốc: chọn địa điểm mở quầy, trang thiết bị, các mặt hàng kinh doanh; lựa chọn nhà cung cấp; quyết định đến chiến lược kinh doanh, quản lý kinh tế; quyết định tuyển dụng, tổ chức nhân sự tại quầy thuốc, bán lẻ thuốc-mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu...;

- Kho dược và vật tư y tế: nhập - xuất, sắp xếp, bảo quản thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế; giao hàng, xử lý thuốc bị trả về hoặc thu hồi; thực hiện lao động trong kho, vệ sinh, an toàn kho; kiểm tra, kiểm soát thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng...;

- Thủ kho dược và vật tư y tế: ngoài nhiệm vụ của một nhân viên kho, thủ kho thực hiện công việc tổ chức lao động trong kho; quản lý thuốc - mỹ phẩm- thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất, các loại thiết bị...;

- Marketing - giới thiệu thuốc: phát triển thị trường, giới thiệu, bán sản phẩm của doanh nghiệp dược tới cán bộ y tế của cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc...;

- Công tác dược tại cơ sở y tế: lập dự trữ, kiểm nhập, sắp xếp, bảo quản, cấp phát thuốc - hóa chất - vật tư y tế - dược liệu ; kiểm kê kho; theo dõi, thống kê, báo cáo số liệu thuốc - hóa chất - vật tư y tế - dược liệu; pha chế và kiểm tra chất lượng thuốc; nghiệp vụ dược; bán lẻ thuốc - mỹ phẩm-thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu tại nhà thuốc bệnh viện.

Điều kiện làm việc của nghề thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm thuốc - mỹ phẩm-thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu, sử dụng, vận hành thiết bị máy móc có độ chính xác cao đòi hỏi người làm nghề dược luôn phải tỷ mỉ, chính xác, thận trọng, thái độ trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Đối với công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh, thường xuyên tiếp xúc với khách hàng là cán bộ y tế, bệnh nhân đòi hỏi người làm nghề ngoài việc nắm chắc kiến thức về thuốc,

còn phải rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, khả năng giao tiếp khéo léo, thuyết trình chuyên nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo người Dược sĩ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.
- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;
- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc;
- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các các dạng bào chế;
- Mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);
- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng;
- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm;

- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi;
- Phân tích được được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú ... và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.
- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và quản trị kinh doanh dược, Marketing dược trong hành nghề;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý;
- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;
- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc;

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển;
- Kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm theo đúng quy định;
- Hủy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo đúng quy định;
- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Giám sát được quá trình sản xuất theo đúng quy định;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;
- Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý;
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định;
- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc;
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi;
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;

- Lập được kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;
- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR);
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược;
- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất;
- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm;
- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Hướng dẫn giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Thủ kho dược và vật tư y tế;
- Kinh doanh dược phẩm;
- Sản xuất thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 23 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 53 tín chỉ (1320 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 2 tín chỉ (30 giờ)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 51 tín chỉ (1290 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 422 giờ; Thực hành thí nghiệm: 858 giờ; Kiểm tra: 42 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng tiếng anh và tin học cơ bản.
2	NLCB-02	Tiếp cận khách hàng và cộng đồng một cách khoa học, trách nhiệm, đồng cảm và thấu hiểu.
3	NLCB-03	Thực hiện độc lập hoặc phối hợp với các đồng nghiệp khi thực hiện các hoạt động chuyên môn.
4	NLCB-04	Hành nghề dược dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt thành phần xã hội.
5	NLCB-05	Chịu áp lực trong công việc và môi trường làm việc.
6	NLCB-06	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày.
7	NLCB-07	Rèn luyện thể chất.
8	NLCB-08	Giải quyết vấn đề, tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê.

9	NLCB-09	Có kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề dược để hành nghề trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các qui định nghề nghiệp.
10	NLCB-10	Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong hành nghề dược, đặt sự an toàn, lợi ích của người bệnh lên trên hết; đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin của khách hàng và người bệnh.
11	NLCB-11	Hành nghề phù hợp với điều kiện thực tế về văn hóa, kinh tế, xã hội.
12	NLCB-12	Xác định được nhu cầu thực tế công việc, mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, điểm mạnh, yếu của bản thân để lập kế hoạch học tập/bồi dưỡng và tham gia các hoạt động học tập, phát triển nghề nghiệp.
13	NLCB-16	Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp, giáo dục sức khỏe để cung cấp thông tin, tư vấn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
14	NLCB-17	Liên tục cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để ứng dụng vào hành nghề hiệu quả, sáng tạo.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Thu thập, phân loại được thông tin cần thiết về công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại cộng đồng theo nhiệm vụ được phân công.
2	NLCL-02	Cung cấp thông tin, tuyên truyền tới cộng đồng việc sử dụng thuốc, thực hiện các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh, tiêm chủng, các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.
3	NLCL-03	Cấp phát, bán, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả; phân biệt được thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn, thuốc phải kiểm soát đặc biệt, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
4	NLCL-04	Theo dõi, giám sát việc sử dụng thuốc tại cộng đồng, tiếp nhận, báo cáo được thông tin liên quan đến phản ứng có hại của thuốc (ADR).

5	NLCL-05	Tham gia xác định nhu cầu thuốc, lựa chọn thuốc và thực hiện được các quy trình, thủ tục mua thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định.
6	NLCL-06	Thực hiện được hoạt động bán và cấp phát thuốc trong phạm vi hành nghề đảm bảo đúng thuốc, đúng người, đúng bệnh, đúng dạng, đúng liều, đúng cách.
7	NLCL-07	Thực hiện công việc kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối theo đúng quy định.
8	NLCL-08	Thực hiện một số công đoạn bào chế, sản xuất các dạng thuốc theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc”(GMP).
9	NLCL-09	Ứng dụng các kiến thức về thực vật, dược liệu để tạo ra nguồn nguyên liệu làm thuốc.
10	NLCL-10	Xác định được tiêu chuẩn của từng loại kho theo đối tượng bảo quản (kho dùng bảo quản thuốc, kho nguyên liệu dùng làm thuốc, kho hóa chất, kho vật tư y tế...).
11	NLCL-11	Áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc”.
12	NLCL-12	Ghi chép hồ sơ, sổ sách rõ ràng, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, thực hiện các quy chế quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo quy định.
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực khi được yêu cầu
2	NLNC-02	Sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp
3	NLNC-03	Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong hành nghề dược phù hợp với thực tế

6. Nội dung chương trình

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung		2	30	14	14	2
1	MHC201	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	30	14	14	2
II	Các môn học chuyên môn ngành nghề		51	1290	408	844	38
II.1	Các môn học cơ sở		15	285	155	115	15
1	MHD201	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
2	MHD202	Sinh học và di truyền	2	30	28	0	2
3	MHD203	Hoá học	3	60	29	28	3
4	MHD204	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	29	2
5	MHD205	Hoá sinh	2	30	28	0	2
6	MHD206	Giải phẫu - sinh lý	2	45	14	29	2
7	MHD207	Bệnh học	2	45	14	29	2
II.1	Các môn học chuyên môn		36	1005	253	729	23
1	MHD208	Dược liệu	2	45	14	29	2
2	MHD209	Kinh tế dược	2	30	28	0	2
3	MHD210	Quản trị học	2	30	28	0	2
4	MHD211	Bảo quản, phân phối và bán lẻ thuốc	2	30	28	0	2
5	MHD212	Hoá dược	2	45	14	29	2
6	MHD213	Dược lý	3	60	29	28	3
7	MHD214	Dược lâm sàng	2	30	28	0	2

8	MHD215	Kiểm nghiệm và thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc	2	45	14	29	2
9	MHD216	Bào chế và thực hành tốt SX thuốc	2	45	14	29	2
10	MHD217	Marketing	2	30	28	0	2
11	MHD218	Thực tập cơ sở bán lẻ thuốc	4	180	0	180	
12	MHD219	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	
		Tự chọn	2	30	28	0	2
13	MHD220	<i>Dược học cổ truyền</i>	2	30	28	0	2
14	MHD221	<i>Kỹ năng giao tiếp, bán hàng</i>	2	30	28	0	2
		Tự chọn					
15	MHD222	Chuyên đề tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	
TỔNG			53	1320	422	858	40

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện. Hiện nay các môn học chung thực hiện theo:

- Thông tư số: 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

* Thực tập tốt nghiệp: người học lựa chọn một trong hai nơi thực tập Khoa Dược (Bệnh Viện/Trung tâm y tế có giường bệnh) hoặc Công ty (Công ty sản xuất dược phẩm/Công ty kinh doanh phân phối dược phẩm).

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng nghề, nhà trường sẽ xác

định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm - Ngoài giờ hàng ngày
3	Hoạt động thư viện	Ngoài giờ, học sinh sinh viên có thể đến thư viện các ngày trong tuần đọc sách và tham khảo tài liệu.
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đơn hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Cụ thể như sau

- **Hình thức thi:** Hình thức thi gồm có thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); vấn đáp, viết tiểu luận; làm bài tập lớn. Được qui định trong chương trình môn học và kế hoạch đào tạo của Trường.

- **Thời gian tổ chức thi:**

+ Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

+ Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Áp dụng Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn-đun hoặc tín chỉ.

Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, và tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Dược.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

+ Danh hiệu người học trình độ cao đẳng đạt được: Cử nhân thực hành.

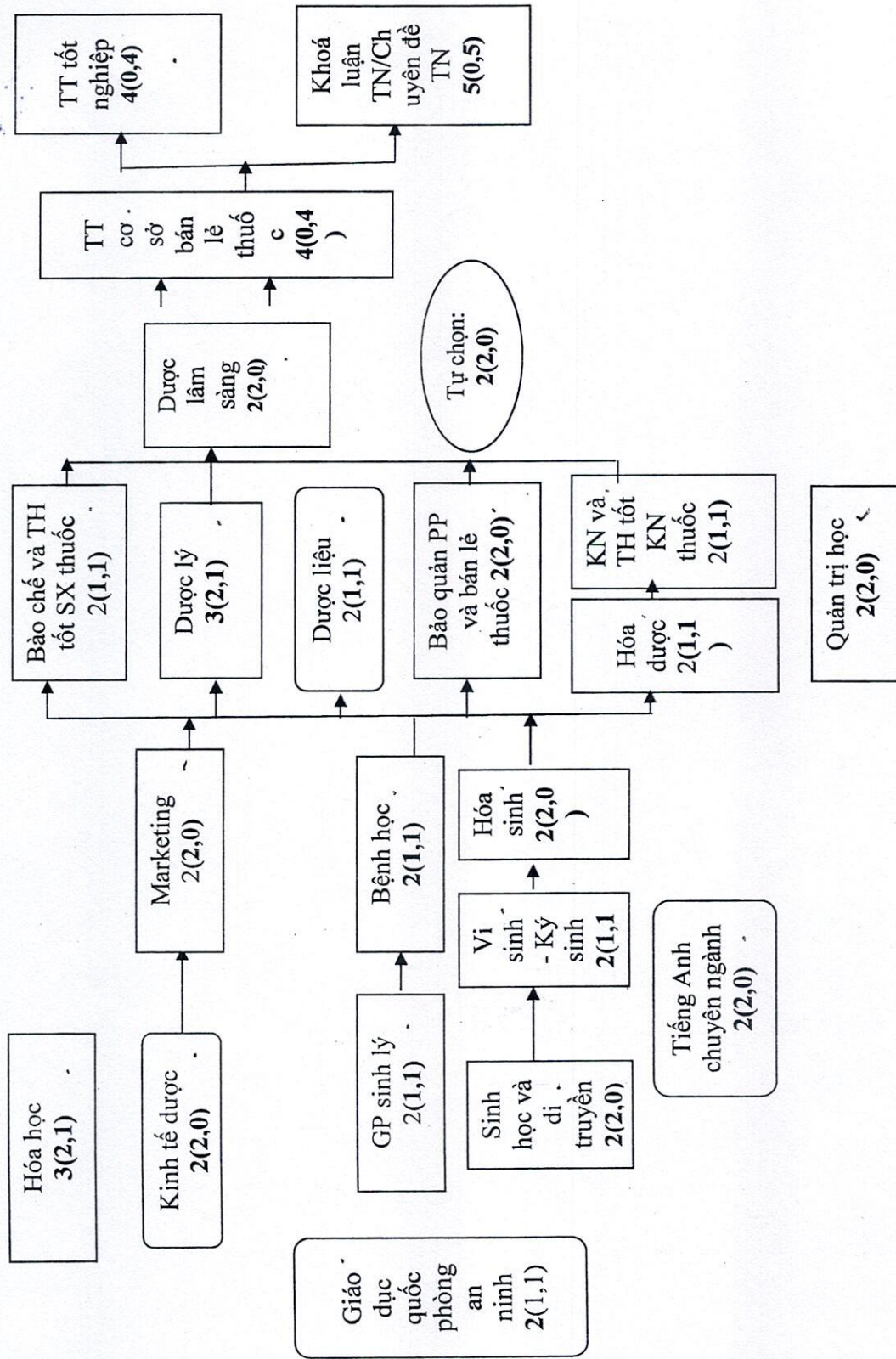
7.5. Các chú ý khác

Người học được phép liên thông lên các bậc học cao hơn nếu đáp ứng đủ các tiêu chí trong quy chế tuyển sinh hiện hành đề ra.



Ths Hà Thanh Hoà

- Tên ngành: Dược cao đẳng liên thông đọc - 2024
 - Mã ngành: 6720201



HK I: 21 TC

HK II: 19 TC

HK III: 13 TC

